

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST  
Ngày 27 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị M, sinh ngày 24/12/1990; nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm TK, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1945 và bà Trần Thị X (chết); anh, chị ruột có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất; chồng tên Nguyễn Văn H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 3 thì nghỉ ở nhà phụ giúp gia đình.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện AP. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị Kim P, sinh ngày 16/01/1979; nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm TK, thị trấn

LB, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1958; chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 5 thì nghỉ, làm thuê sinh sống.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/06/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị M:* Bà Lê Hồ Bích H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 08, đường LTK, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp AK, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Hoàng Quốc V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khóm TB, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Phan Văn N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm TK, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Huế M, sinh năm 1981; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/6/2022, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy - Công an huyện AP phối hợp cùng Công an xã KA tuần tra trên địa bàn. Khi đến khu vực ấp AK, xã KA, huyện AP, lực lượng phát hiện Huỳnh Thị Kim P điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 741.90 hướng thị trấn LB đến xã KA, có biểu hiện nghi vấn, nên dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện trên tay phải của P đang cầm tấm giấy xúc màu trắng, bên trong có 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín có in chữ màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Qua làm việc, P khai nhận tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon trong suốt được hàn kín bị thu giữ là ma túy của Nguyễn Thị M đưa P đi bán cho Hoàng Quốc V nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật có liên quan. Sau đó, lực lượng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P và M tại phòng trọ thuộc khóm TK, thị trấn LB, huyện AP thì phát hiện trong phòng trọ có cất giấu 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín có in chữ

màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và một số dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, nên lực lượng tiến hành ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với M để điều tra, làm rõ.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Huỳnh Thị Kim P và Nguyễn Thị M còn khai nhận đã bán ma túy cho Hoàng Quốc V, Phạm Văn Q khoảng 02-03 lần, nhưng không nhớ thời gian từng lần cụ thể.

Căn cứ Kết luận giám định số 91/KL-KTHS (MT-GT) ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định:

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3394 gam.

- Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1416 gam.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) phong bì số 01 được niêm phong, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,3031 gam, loại Methamphetamine;

- 01 (một) phong bì số 02 được niêm phong, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,1036 gam, loại Methamphetamine;

- 01 (một) tấm giấy xúc màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ - đen, biển số 67G1 – 741.90;

- 01 (một) bật lửa bằng kim loại; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bật lửa màu hồng; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh lá (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống hút màu hồng (đã qua sử dụng); 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh và đoạn ống hút nhựa sọc trắng, một đầu được cắt nhọn, một đầu được hàn kín (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Yivo Y15s, màu đỏ (đã qua sử dụng);

Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định tạm giữ đối với Huỳnh Thị Kim P và Nguyễn Thị M. Đến ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Huỳnh Thị Kim P và Nguyễn Thị M về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSAP-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Kim P và

Nguyễn Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận: Bị cáo mua bán ma túy khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, nguồn gốc ma túy chủ yếu mua của người đàn ông bên Campuchia (không rõ tên họ, địa chỉ), P là người trực tiếp đi nhận ma túy từ người đàn ông bên Campuchia và mang ma túy giao cho người mua. Đến sáng ngày 09/6/2022, Hoàng Quốc V nhắn tin cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, nên bị cáo lấy 01 bọc ma túy đưa cho P mang đến tiệm game bắn cá thuộc ấp AH, xã KA, huyện AP bán cho V. Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang này thì M và P còn bán cho Hoàng Quốc V và Phạm Văn Q khoảng 02 - 03 lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể, mỗi lần với giá 200.000 đồng. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy bị cáo không nhớ cụ thể, được sử dụng để mua ma túy bán tiếp và tiêu xài cá nhân. Còn nguồn tiền chính để phục vụ trong sinh hoạt hằng ngày và nuôi 02 con chung là do chồng tên H sống bên Campuchia gửi cho bị cáo. Bị cáo không có ý kiến với nội dung Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận và thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Huỳnh Thị Kim P khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị M. Bị cáo không nhớ cụ thể thời gian của từng lần giao ma túy cho V, Q. Bị cáo xác định không có lần nào giao ma túy cho V, Q cùng một lúc tại một địa điểm. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến với nội dung Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận và thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Huỳnh Thị Kim P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết, tổ chức và phân chia vai trò cụ thể. Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành, tuy nhiên bị cáo M phải chịu trách nhiệm pháp lý cao hơn bị cáo P do là người cầm đầu, bị cáo P phạm tội với vai trò là người giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó; các bị cáo

thuộc thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; riêng bị cáo M đang nuôi con nhỏ theo quy định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ của Huỳnh Thị Kim P:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 1 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D; 01 (một) tấm giấy xúc màu trắng (loại giấy ăn), đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ đen, biển số 67G1-741.90, số máy: HC12E7071674, số khung: RLHHC125FY071696, đã qua sử dụng.

Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị M:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 2 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D; 01 (một) bật lửa bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh lá, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh và đoạn ống hút nhựa sọc trắng, một đầu được cắt nhọn, một đầu được hàn kín, đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Đối với người đàn ông bên Campuchia bán ma túy cho M, do không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể, nên không xác minh làm rõ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Hoàng Quốc V và Phạm Văn Q có hành vi mua ma túy của P và M sử dụng là vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã giao V, Q cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục; đồng thời, công khai răn đe, giáo dục tại phiên tòa.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị M từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù và bị cáo Huỳnh Thị Kim P từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị M trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo M và quan điểm luận tội mà Kiểm sát viên trình bày. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú các lần phạm tội trước đó; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo và chồng hiện nay đã ly thân và bị cáo đang là người nuôi các con chung. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn Q, ông Hoàng Quốc V, ông Phan Văn N và người làm chứng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Huế M đều vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP, các bị cáo, bà Lê Hồ Bích H không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo, bà Lê Hồ Bích H không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **[3] Về nội dung vụ án:**

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản bắt

người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Huỳnh Thị Kim P mua bán ma túy khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, nguồn gốc ma túy chủ yếu mua của người đàn ông bên Campuchia (không rõ tên họ, địa chỉ), P là người trực tiếp đi nhận ma túy từ người đàn ông bên Campuchia và mang ma túy giao cho người mua, cụ thể các bị cáo bán cho V và Q khoảng 02 - 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng. Sáng ngày 09/6/2022, M lấy 01 bọc ma túy đưa cho P mang đến tiệm game bán cá thuộc ấp AH, xã KA, huyện AP bán cho Hoàng Quốc V, trên đường đi giao ma túy cho V thì P bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Sau đó, lực lượng chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P và M tại phòng trọ thuộc khóm TK, thị trấn LB, huyện AP, phát hiện và thu giữ 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín có in chữ màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và một số dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 91 ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín có in chữ màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Huỳnh Thị Kim P là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3394 (không phải ba ba chín bốn) gam; 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín có in chữ màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Huỳnh Thị Kim P và Nguyễn Thị M là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1416 (không phải một bốn một sáu) gam.

#### [4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn huyện AP nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng, tính vi về cách thức phạm tội. Ma túy không chỉ tàn phá sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà nhà nước đang ra sức thực hiện.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự câu kết chặt chẽ và phân chia vai trò cụ thể, các bị cáo đều cùng tham gia với vai trò là người thực hành nên được xem là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị M là người cầm đầu, trực tiếp giao dịch trong việc mua bán ma túy với các đối tượng, bị cáo Huỳnh Thị Kim P là người giúp sức cho bị cáo M trong việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, trách nhiệm pháp lý đặt ra đối với bị cáo M là cao hơn so với bị cáo P và cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú các lần phạm tội trước đó; các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; riêng bị cáo M đang nuôi các con chung sau khi ly thân chồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Kim P:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 1 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D do là vật cấm lưu hành.



Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) tấm giấy xúc màu trắng (loại giấy ăn), đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ đen, biển số 67G1-741.90, số máy: HC12E7071674, số khung: RLHHC125FY071696, đã qua sử dụng do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 2 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D do là vật cầm lưu hành.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bật lửa bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh lá, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh và đoạn ống hút nhựa sọc trắng, một đầu được cắt nhọn, một đầu được hàn kín, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 15s, màu đỏ, đã qua sử dụng do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[10] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông bên Campuchia bán ma túy cho bị cáo M, do không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể, nên không xác minh làm rõ được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Hoàng Quốc V và ông Phạm Văn Q có hành vi mua ma túy của P và M sử dụng là vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra đã giao V, Q cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng công khai giáo dục, nhắc nhở Hoàng Quốc V và Phạm Văn Q, nếu tiếp tục vi phạm thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Phan Văn N, ông N là chủ phòng trọ mà các bị cáo thuê để sinh sống và bị phát hiện cất giấu ma túy khi tiến hành khám xét. Tuy nhiên, quá trình điều tra ông N xác định không biết việc các bị cáo cất giấu ma túy trong phòng trọ, cũng như không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy. Ngoài ra, các bị cáo cũng xác nhận ông N không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP không xem xét xử lý đối với ông N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị M để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bị cáo Huỳnh Thị Kim P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Thị M thuộc hộ cận nghèo và có đơn yêu cầu được miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Quốc V, ông Phạm Văn Q, ông Phan Văn N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Huỳnh Thị Kim P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M: 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/06/2022 (ngày chín tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim P: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/06/2022 (ngày chín tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Kim P:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 1 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D; 01 (một) tấm giấy xúc màu trắng (loại giấy ăn), đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ đen, biển số 67G1-741.90, số máy: HC12E7071674, số khung: RLHHC125FY071696, đã qua sử dụng.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 2 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D; 01 (một) bật lửa bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh lá, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh và đoạn ống hút nhựa sọc trắng, một đầu được cắt nhọn, một đầu được hàn kín, đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s, màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP).

### 3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị M thuộc hộ cận nghèo và có đơn yêu cầu được miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

### 4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Quốc V, ông Phạm Văn Q, ông Phan Văn N là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện AP (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện AP (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa cho bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (3);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Tuấn**